

Bản án số: 65/2021/DS-ST
Ngày: 07-7-2021
*V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán, hợp đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức
2. Ông Ngô Thanh Ngọc Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán, hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 161/2021/QĐST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Huỳnh T, sinh năm 1969 (có mặt)

Nơi cư trú: Số 146 ấp HP, xã ĐT, huyện ThS, tỉnh An Giang

- Bị đơn: Bà Phùng Anh Thanh Th, sinh năm 1985 (vắng mặt)

HKTT: Ấp BT, xã TG, huyện ThS, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Nguyễn Huỳnh T trình bày:

Ngày 20/10/2019, bà Phùng Anh Thanh Th có mua trả góp của ông Nguyễn Huỳnh T 01 chiếc xe nhãn hiệu Lead, biển số 67N2-8604, giá là 18.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận mỗi ngày góp 300.000 đồng trong 60 ngày thì góp xong, bên bán không giao cavet xe, khi nào góp đủ mới giao, sau đó vài ngày thì bà Th mượn bản chính

giấy tờ xe và giữ luôn không trả. Ngoài ra, bà Th còn vay của ông số tiền 6.000.000 đồng đến nay cũng chưa trả. Do bà Th không trả tiền mua xe cũng như tiền vay nên ông Tiền khởi kiện yêu cầu bà Th trả số tiền 24.000.000 đồng (gồm tiền bán chiếc xe là 18.000.000 đồng và tiền vay là 6.000.000 đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Phùng Anh Thanh Th để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Th vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Th cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tòa án ban hành thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ và đã thông báo cho bà Th biết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng bà Th không có ý kiến.

Tại phiên tòa:

Ông Nguyễn Huỳnh T chỉ yêu cầu bà Phùng Anh Thanh Th trả số tiền nợ mua xe là 18.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 20/10/2019 đến khi Tòa án xét xử; xin rút lại yêu cầu khởi đối với tiền vay 6.000.000 đồng.

Bà Phùng Anh Thanh Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Bà Th vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Huỳnh T, buộc bị đơn là bà Phùng Anh Thanh Th có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tiền nợ mua xe là 18.000.000 đồng và lãi suất theo quy định từ ngày 20/10/2019 đến khi Tòa án xét xử; đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền vay 6.000.000 đồng.

Về án phí: Bà Phùng Anh Thanh Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết và tư cách tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Huỳnh T khởi kiện yêu cầu bà Phùng Anh Thanh Th trả tiền nợ mua xe là 18.000.000 đồng và tiền vay là 6.000.000 đồng, vì vậy quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Phùng Anh Thanh Th có hộ khẩu thường trú tại ấp BT, xã TG, huyện ThS, tỉnh An Giang nên Tòa án

nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang thụ lý vụ án dân sự và giải quyết là đúng quy định tại Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định ông Nguyễn Huỳnh T là nguyên đơn, bà Phùng Anh Thanh Th là bị đơn.

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn là bà Phùng Anh Thanh Th vắng mặt không lý do; đồng thời, bà Th đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Như vậy, bà Th đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Do đó, vụ án được xem là không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét nội dung tranh chấp:

[2.1] Đối với biên nhận mua bán xe: Biên nhận ngày 20/10/2019 có thể hiện nội dung bà Th mua của ông T một chiếc xe Honda (nữ) màu xanh đen giá 18.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp 300.000 đồng/ngày trong thời hạn 60 ngày, theo ông T từ khi nhận xe đến nay bà Th vẫn chưa góp được cho ông khoản tiền nào. Do bà Th vi phạm nghĩa vụ trả tiền như thỏa thuận nên ông T khởi kiện yêu cầu trả số tiền nợ chưa thanh toán 18.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án mở các phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để hai bên thỏa thuận. Tuy nhiên, bà Th vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến phản bác đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào quy định tại Điều 92, 93 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là các tình tiết sự kiện không phải chứng minh, căn cứ biên nhận ngày 20/10/2019, ông T khởi kiện yêu cầu bà Th có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ mua xe 18.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với biên nhận vay tiền: Biên nhận ngày 30/9/2019 có thể hiện nội dung ông T bảo lãnh dùm bà Th số tiền 6.000.000 đồng được ghi phía dưới phần biên nhận bà Th vay tiền của ông Đ là 30.000.000 đồng, phía sau nội dung không có chữ ký xác nhận của bà Th. Theo ông Tiền, cùng ngày bà Th vay của ông Đ 30.000.000 đồng, là người quen do ông giới thiệu cho bà Th vay, bà Th nói là còn thiếu tiền trả ngân hàng nên vay thêm của ông 6.000.000 đồng, do quen biết nên ông không yêu cầu bà Th làm biên nhận riêng mà viết chung trong biên nhận của ông Đ, do tin tưởng nên cũng không yêu cầu bà Th ký xác nhận phía dưới. Tuy nhiên, sau đó bà Th chỉ trả tiền vay của ông Đ, còn phần 6.000.000 đồng ông cho vay thêm thì chưa trả đến nay mặc dù ông có nhắc nhở nhiều lần. Tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Nguyễn Huỳnh T xin rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay 6.000.000 đồng. Xét yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện do đó Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu số tiền vay 6.000.000 đồng.

[2.3] Đối với yêu cầu tính lãi: Do bà Th đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi trên số tiền chậm trả là có cơ sở chấp nhận.

- Về thời gian tính lãi: Giao dịch mua bán được xác lập ngày 20/10/2019 theo Biên nhận ngày 20/10/2019, ông T yêu cầu tính lãi từ ngày 20/10/2019 đến khi Tòa án xét xử là 20 tháng 17 ngày nhưng nguyên đơn tự nguyện tính tròn 20 tháng là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về mức lãi suất: Căn cứ biên nhận mua bán xe thì hai bên không thỏa thuận lãi suất, lãi suất chậm thanh toán. Do đó, căn cứ Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Tố tụng dân sự mức lãi suất áp dụng là 10%/năm (tương đương 0,833%/tháng).

- Số tiền lãi phải thanh toán là:

$18.000.000 \text{ đồng} \times 20 \text{ tháng} \times 0,833\%/\text{tháng} = 2.998.800 \text{ đồng}$

Như vậy, bà Th có nghĩa vụ thanh toán cho ông Tiền số tiền nợ gốc là 18.000.000 đồng và tiền lãi là 2.998.800 đồng, tổng cộng 20.998.800 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Các đương sự không phải chịu chi phí tố tụng khác.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, 430, 440 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Huỳnh T với bị đơn là bà Phùng Anh Thanh Th.

Buộc bà Phùng Anh Thanh Th có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Huỳnh T số tiền 20.998.800 (Hai mươi triệu chín trăm chín mươi tám nghìn tám trăm) đồng. Trong đó: Nợ gốc là 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng và tiền lãi là 2.998.800 (Hai triệu chín trăm chín mươi tám nghìn tám trăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thanh toán xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Huỳnh Tiền với bị đơn là bà Phùng Anh Thanh Th đối với số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phùng Anh Thanh Th phải chịu 1.049.940 (Một triệu không trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi) đồng tiền án phí sơ thẩm. Ông Nguyễn Huỳnh T được nhận lại 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0008219 ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Các đương sự không phải chịu chi phí tố tụng khác.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Linh